

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2024 ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Ưu tiên
1	24.03666	Nguyễn Tiến	Đức	Nam	20/05/1994	Nghệ An	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên - Đắk Lắk	a
2	24.01983	Huỳnh Nhi	Hoài	Nam	24/07/1995	Gia Lai	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế thị xã An Khê	a
3	24.03839	Đặng Thị Mỹ	Hùng	Nữ	11/01/1994	Nghệ An	Thổ	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ	e
4	24.01052	Đỗ Thị Diễm	Hương	Nữ	14/12/1990	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lâm Hà	a
5	24.01413	Mã Thị Thuý	Lành	Nữ	24/03/1993	Đắk Lắk	Nùng	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Công Ty TNHH Tâm Phúc Eakar - Đắk Lắk	e
6	24.04137	Trần Ngọc	Phi	Nam	18/01/1993	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên - Đắk Lắk	a
7	24.01558	Thạch Na	Pô	Nam	01/05/1992	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang	e
8	24.02979	Kơ Să K'	Thảo	Nữ	19/11/1989	Lâm Đồng	Cil	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	e
9	24.01713	Triệu Sông	Thương	Nam	31/03/1989	Bắc Kạn	Dao	Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế huyện Đa Tềh	e
10	24.00539	Võ Từ Mỹ	Duyên	Nữ	13/12/1994	Vĩnh Long	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Da liễu	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	a
11	24.00777	Vũ Thị Nguyệt	Hằng	Nữ	04/05/1996	Gia Lai	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Da liễu	Trung tâm Y tế huyện Kbang	a
12	24.01156	Nguyễn Thị Diệu	Hòa	Nữ	08/01/1996	Thái Nguyên	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Da liễu	Trung tâm Da liễu tỉnh Đắk Lắk	a
13	24.01152	Võ Thị Hạnh	Nguyên	Nữ	14/10/1996	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Da liễu	Trung tâm Da liễu tỉnh Đắk Lắk	a
14	24.00965	Nguyễn Tuyết	Nhân	Nữ	26/11/1994	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Da liễu	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
15	24.00490	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	23/06/1996	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Da liễu	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
16	24.01630	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	Nữ	12/01/1995	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Da liễu	Trung tâm Da liễu tỉnh Đắk Lắk	a
17	24.01508	Hoàng Thị	Nguyên	Nữ	04/10/1992	Nghệ An	Thổ	Chuyên khoa cấp I	Dinh dưỡng	Bệnh viện II Lâm Đồng	e
18	24.04531	Thạch Thị Chan Mư	Ni	Nữ	09/05/1990	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Dinh dưỡng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
19	24.00781	Huỳnh Thị Thương	Thương	Nữ	12/12/1994	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Dược lý và dược lâm	Bệnh viện II Lâm Đồng	a
20	24.02729	Nguyễn Thị Thanh	Dăng	Nữ	17/10/1991	Bình Thuận	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam - Bình Thuận	a
21	24.00945	Ngô Hữu	Lộc	Nam	17/10/1995	Sóc Trăng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	a
22	24.03388	Nguyễn Ty	Na	Nam	18/05/1993	Nghệ An	Thổ	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	e

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Ưu tiên
23	24.01310	Son	Nam	Nam	01/01/1984	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	e
24	24.01961	Vương Thành	Phát	Nam	06/09/1994	Kiên Giang	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	a
25	24.00172	Huỳnh Chiến	Thắng	Nam	01/01/1995	Cà Mau	Hoa	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau	e
26	24.01944	Chu Thị	Viên	Nữ	09/04/1987	Lạng Sơn	Nùng	Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	e
27	24.00951	Trần Nguyễn Hoài	Phong	Nam	13/01/1995	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Giải phẫu bệnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
28	24.00227	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	02/10/1992	Bình Phước	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
29	24.01391	Đoàn Anh	Đức	Nam	10/04/1993	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế huyện Krông Pắc	a
30	24.02532	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	11/03/1996	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang	a
31	24.01201	Trần Dương	Khang	Nam	19/02/1993	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
32	24.02298	Nguyễn Hoàng Nhật	Khánh	Nữ	03/07/1993	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
33	24.01904	Trịnh Quang	Nam	Nam	26/03/1990	Bình Thuận	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Nam	a
34	24.00351	Tạ Trọng	Nghĩa	Nam	16/06/1992	Tiền Giang	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế thị xã Bình Long	a
35	24.01283	Huỳnh Tấn	Tài	Nam	19/01/1992	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
36	24.01890	Njriêng Njàn	Thu	Nữ	22/09/1990	Lâm Đồng	Cơ Ho	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế huyện Di Linh	a
37	24.00297	Hồ Trần Hoàng	Tiến	Nam	30/09/1995	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	a
38	24.01672	Bùi Văn	Tuấn	Nam	24/08/1994	Thanh Hóa	Mường	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ	a
39	24.00708	Phạm Thị Thanh	Hồng	Nữ	31/07/1994	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Huyết học	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
40	24.01533	Nguyễn Thanh	Til	Nữ	08/04/1994	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Huyết học	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
41	24.00949	Trương Thị	Cúc	Nữ	29/01/1993	Sông Bé	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Lao	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
42	24.00414	Nguyễn Hà	Giang	Nam	01/01/1992	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Lao	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
43	24.04508	Rcom	Lanh	Nam	22/01/1986	Gia Lai	Gia Rai	Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	e
44	24.00526	Đặng Minh	Nghiệp	Nam	04/03/1992	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
45	24.00739	Phan Lê Minh	Nhật	Nam	07/09/1996	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
46	24.01752	Nguyễn Văn	Son	Nam	13/06/1987	Thanh Hóa	Mường	Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Trung tâm Y tế Hớn Quản	e
47	24.00374	Huỳnh Mai	Thảo	Nữ	30/12/1995	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Ưu tiên
48	24.00730	Huỳnh Minh	Trí	Nam	02/10/1994	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
49	24.02135	Nguyễn Thành	Tú	Nam	30/12/1993	Bình Thuận	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam - Bình Thuận	a
50	24.03677	Ngô Quang	Vinh	Nam	05/12/1995	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh	a
51	24.03491	Nguyễn Phúc	Ngân	Nam	29/10/1995	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ngoại - lồng ngực	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
52	24.00623	Phạm Thế	Vinh	Nam	03/01/1993	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ngoại - lồng ngực	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
53	24.02240	Thạch Chane Đa	Ra	Nam	17/03/1995	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Ngoại - nhi	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Trà Vinh	a
54	24.02430	Lò Quốc	Chung	Nam	28/11/1988	Lâm Đồng	Thái	Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Đắk Lắk	a
55	24.02774	Phạm Minh	Hiếu	Nam	23/12/1995	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
56	24.00859	Hứa Lâm Quang	Trường	Nam	02/05/1985	Sóc Trăng	Hoa	Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	a
57	24.00705	Tô Văn Trường	Đạt	Nam	19/05/1995	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ngoại thần kinh - sọ não	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
58	24.01097	Trần Nhật	Duy	Nam	05/09/1991	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ngoại thần kinh - sọ não	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	a
59	24.02352	Trần Bé	Hiếu	Nữ	22/04/1995	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ngoại thần kinh - sọ não	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
60	24.03450	Phan Tuấn	Nam	Nam	14/11/1993	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ngoại thần kinh - sọ não	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	a
61	24.02392	Thái Hoàng	Hào	Nam	29/08/1995	Sóc Trăng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ngoại thận và tiết niệu	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	a
62	24.00786	Quách Minh	Hiếu	Nam	10/04/1993	Cà Mau	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Ngoại thận và tiết niệu	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	e
63	24.02345	Hứa Minh	Luân	Nam	17/01/1995	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Ngoại thận và tiết niệu	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
64	24.00626	H Nụp	Êban	Nữ	10/10/1988	Đắk Lắk	Ê Đê	Chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Trung tâm Y tế huyện Krông Bông	a
65	24.00233	Vũ Anh	Thư	Nữ	03/09/1992	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Bệnh viện Nhi Lâm Đồng	a
66	24.00347	Phùng Ngọc	Tuân	Nam	10/03/1994	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Bệnh viện II Lâm Đồng	a
67	24.01322	Nguyễn Thị Tố	Uyên	Nữ	03/11/1983	Yên Bái	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên	a
68	24.02169	Lâm Văn	Được	Nam	01/01/1990	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang	a
69	24.02872	Phan Thị Thúy	Hằng	Nữ	21/02/1993	Đắk Nông	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	a
70	24.00617	Huỳnh Ngọc	Hào	Nữ	30/11/1994	Gia Lai	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai	a
71	24.01045	Lê Thị Thu	Hoài	Nữ	02/08/1993	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh Viện II Lâm Đồng	a
72	24.02153	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	28/11/1996	Bình Thuận	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam - Bình Thuận	a

Y
T
DU
NH
CHÍ

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Ưu tiên
73	24.00880	Phan Văn	Khiêm	Nam	03/02/1992	Gia Lai	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai	a
74	24.00564	Bùi Quốc	Long	Nam	21/6/1993	Gia Lai	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai	a
75	24.02237	Lê Huỳnh	Như	Nữ	02/10/1996	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Trà Vinh	a
76	24.00918	Huỳnh Trang	Thanh	Nữ	18/10/1992	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau	a
77	24.03710	Hoàng Văn	Thế	Nam	26/4/1986	Đắk Lắk	Tày	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên - Đắk Lắk	e
78	24.02306	Thạch Thanh	Truyền	Nam	13/08/1991	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Trường Đại học Trà Vinh	e
79	24.02222	Trịnh Thái	Bình	Nữ	15/04/1995	Sóc Trăng	Hoa	Chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn	e
80	24.03644	Bế Thị	Chăm	Nữ	24/01/1985	Đắk Lắk	Tày	Chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên - Đắk Lắk	e
81	24.00850	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	16/10/1996	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bệnh viện đa khoa Đầm Dơi	a
82	24.02058	Phạm Trọng	Nhân	Nam	04/10/1994	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
83	24.02694	Bùi Thị Cẩm	Nhung	Nữ	05/10/1991	Đắk Lắk	Mường	Chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh - Đắk Lắk	e
84	24.02148	Nguyễn Duy	Tân	Nam	01/01/1993	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Bệnh viện II Lâm Đồng	a
85	24.01253	Trần Mộng	Cầm	Nữ	24/01/1995	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
86	24.03693	Lê Văn	Chinh	Nam	01/12/1993	Bắc Giang	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên - Đắk Lắk	a
87	24.00846	Liên Quốc	Chung	Nam	17/10/1996	Cần Thơ	Hoa	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa thành phố Ngã Bảy- Hậu Giang	a
88	24.02277	Lâm Minh	Cường	Nam	18/02/1994	Hậu Giang	Hoa	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	a
89	24.00704	Bùi Thị Thuý	Hạnh	Nữ	17/03/1995	Gia Lai	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
90	24.00693	H' Bok	Hdok	Nữ	20/11/1993	Đắk Lắk	Ê Đê	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	e
91	24.00436	Ka'	Hue	Nữ	15/09/1994	Lâm Đồng	Cơ Ho	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	e
92	24.02640	K'	Huong	Nữ	19/06/1995	Lâm Đồng	Cơ Ho	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện II Lâm Đồng	e
93	24.00383	Nay H'	Lễ	Nữ	28/06/1994	Gia Lai	Gia Rai	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa	e
94	24.02387	Nguyễn Thị Bích	Liều	Nữ	27/03/1995	Sóc Trăng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
95	24.02036	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	19/12/1993	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện II Lâm Đồng	a
96	24.00489	Nguyễn Từ Hồng	Nguyên	Nữ	01/11/1996	Khánh Hòa	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
97	24.04091	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	20/12/1995	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	a
98	24.02371	Sô Hờ	Nhon	Nữ	20/07/1994	Phú Yên	Chăm	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hoà	e

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Ưu tiên
99	24.00696	Đặng Minh	Tâm	Nam	26/07/1996	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
100	24.04006	Lê Thành	Tâm	Nam	10/12/1990	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên - Đắk Lắk	a
101	24.02810	Dương Thị Lan	Thảo	Nữ	22/09/1996	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Trung tâm Y tế Đơn Dương - Lâm Đồng	a
102	24.01345	Vi Thị	Thiệt	Nữ	18/09/1992	Đắk Lắk	Nùng	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	e
103	24.01970	Thạch Thị Ngọc	Trình	Nữ	05/05/1992	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa Khu vực Cầu Ngang	e
104	24.00702	Trần Thị	Uyên	Nữ	09/10/1996	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
105	24.01810	Thạch	Xuân	Nam	18/07/1991	Trà Vinh	Khmer	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần	e
106	24.01910	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	05/11/1996	Sóc Trăng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	a
107	24.02230	H Nhung	Ênuôl	Nữ	19/09/1990	Đắk Lắk	Ê Đê	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh - Đắk Lắk	e
108	24.01529	Nguyễn Đức Trường	Minh	Nam	19/12/1994	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	a
109	24.00882	Phùng Kiều	Oanh	Nữ	20/07/1994	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Trung tâm Y tế huyện Krông Nô	a
110	24.00675	Võ Đăng	Quan	Nam	01/11/1994	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
111	24.01209	Phan Thanh	Thắm	Nữ	17/09/1995	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bệnh viện đa khoa Cà Mau	a
112	24.02109	Trần Thị Bích	Thảo	Nữ	21/11/1988	Ninh Thuận	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Nam	a
113	24.00685	Lê Thị Ngọc	Trân	Nữ	03/09/1994	Sóc Trăng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	a
114	24.02543	Lê Huỳnh Phương	Trình	Nữ	20/09/1995	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên	a
115	24.00716	Trần Thị	Nga	Nữ	10/01/1995	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Phục hồi chức năng	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
116	24.04023	Tăng Thanh	Liêm	Nam	20/5/1991	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Răng - Hàm - Mặt	Trường Đại học Trà Vinh	a
117	24.02396	Hồng Văn	Công	Nam	29/03/1994	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Đắk Lắk	a
118	24.00885	Rahlan	Đarinh	Nữ	17/08/1990	Gia Lai	Gia Rai	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa	e
119	24.02641	Lê Thị	Hiền	Nữ	10/11/1990	Bình Thuận	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Trung tâm Y tế Tân Lĩnh	a
120	24.01431	Triệu Thị	Hiền	Nữ	20/10/1991	Lạng Sơn	Dao	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Trung tâm Y tế huyện Cư Jút - Đắk Nông	e
121	24.02041	Đặng Thị Hoàng	Kim	Nữ	01/03/1990	Bình Thuận	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Trung tâm Y tế Hàm Tân	a

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Ưu tiên
122	24.03636	Lô Thị	Lan	Nữ	14/04/1990	Nghệ An	Thái	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bệnh viện đa khoa khu vực định quán	e
123	24.02160	Nguyễn Khôi	Lê	Nam	04/06/1993	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Trung tâm Y tế Di Linh	a
124	24.03126	Phạm Thị	Ngọc	Nữ	26/03/1992	Thanh Hóa	Mường	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bệnh viện Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột	e
125	24.02269	Niê H'	Nhi	Nữ	05/06/1995	Đắk Lắk	Ê Đê	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Trung tâm Y tế huyện Eah'Leo - Đắk Lắk	e
126	24.01781	Rô H'	Như	Nữ	14/09/1994	Gia Lai	Gia Rai	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện - Gia Lai	e
127	24.01305	La Thị	Thu	Nữ	17/07/1990	Cao Bằng	Tày	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh - Đắk Lắk	e
128	24.02272	Nguyễn Thị Bảo	Trần	Nữ	20/10/1995	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh	a
129	24.03840	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	Nữ	12/02/1994	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Trung tâm Y tế huyện Cư Mgar	a
130	24.01903	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	05/08/1992	Thanh Hóa	Mường	Chuyên khoa cấp I	Tai - Mũi - Họng	Trung tâm Y tế huyện Di Linh	a
131	24.03178	Lê Quỳnh	Oanh	Nữ	31/07/1995	Đắk Lắk	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Tai - Mũi - Họng	Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên	a
132	24.00712	Nguyễn Thị Lan	Chi	Nữ	28/02/1993	Quảng Nam	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Tâm thần	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
133	24.02488	Lê Hoài	Tâm	Nam	30/08/1993	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Tâm thần	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
134	24.02791	Trương Văn	Lâm	Nam	09/05/1995	Đắk Lắk	Nùng	Chuyên khoa cấp I	Ung thư	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh - Đắk Lắk	e
135	24.02930	Nguyễn Đắc	Lập	Nam	28/08/1995	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ung thư	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
136	24.03248	Đặng Văn	Tân	Nam	10/11/1974	Hà Tĩnh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ung thư	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng	a
137	24.03305	Nguyễn Tuấn	Vinh	Nam	05/09/1994	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Ung thư	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
138	24.00653	Y Khuê	Êban	Nam	18/11/1989	Đắk Lắk	Ê Đê	Chuyên khoa cấp I	Vi sinh y học	Bệnh viện Phổi Đắk Lắk	e
139	24.02724	Trần Minh	Tiến	Nam	04/03/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hoa	Chuyên khoa cấp I	Y học gia đình	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức-Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	e
140	24.00722	Rong Trung	Tuyển	Nam	02/10/1993	Bình Phước	Tày	Chuyên khoa cấp I	Y học gia đình	Trung tâm Y tế huyện Bù Đốp	e
141	24.02607	Trương Thị Bích	Phương	Nữ	22/07/1989	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp II	Lao	Trường đại học Trà Vinh	a
142	24.02424	Võ Thị Thùy	Linh	Nữ	09/09/1992	Trà Vinh	Kinh	Chuyên khoa cấp II	Sản phụ khoa	Trường Đại học Trà Vinh	a
143	24.01003	Đặng Nguyễn Nhật	Minh	Nữ	28/01/1984	Lâm Đồng	Kinh	Chuyên khoa cấp II	Sản phụ khoa	Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng	a
144	24.01023	Trần Vũ Thục	Trình	Nữ	08/07/1979	Đồng Nai	Kinh	Chuyên khoa cấp II	Sản phụ khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	a
145	24.04309	Quảng Thị	Khiêm	Nữ	10/08/1982	Điện Biên	Thái	Chuyên khoa cấp II	Thần kinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên	a

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Cơ quan công tác	Ưu tiên
146	24.00226	Đinh Hữu	Hòa	Nam	08/03/1972	Thừa Thiên Huế	Kinh	Chuyên khoa cấp II	Ung thư	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	a
147	24.04504	Hứa Kiên	Cường	Nam	20/01/1982	Cà Mau	Kinh	Chuyên khoa cấp II	Y học gia đình	Trạm Y tế xã Tam Giang Tây thuộc Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiển - Cà Mau	a
148	24.02421	Phạm Vĩnh	Trí	Nam	19/12/1996	Trà Vinh	Kinh	Thạc sĩ	Lao	Trường Đại học Trà Vinh	a
149	24.03061	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	14/05/1997	Đồng Tháp	Kinh	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Trường Đại học Trà Vinh	a
150	24.01386	Thạch Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/11/1995	Trà Vinh	Khmer	Thạc sĩ	Dinh dưỡng	Trường Đại học Trà Vinh	e
151	24.04024	Trần Hoàng	Thông	Nam	25/01/1996	Trà Vinh	Kinh	Thạc sĩ	Dược lý và dược lâm	Trường Đại học Trà Vinh	a
152	24.02435	Lê Thanh	Huy	Nam	17/08/1997	Trà Vinh	Kinh	Thạc sĩ	Mô phôi - Di truyền	Trường Đại học Trà Vinh	a
153	24.03041	Lê Hồng	Ngân	Nữ	09/01/1993	Đắk Lắk	Kinh	Thạc sĩ	Mô phôi - Di truyền	Trường Đại học Tây Nguyên	a
154	24.02590	Võ Trần Trí	Dũng	Nam	23/03/1996	Trà Vinh	Kinh	Thạc sĩ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang	a
155	24.03054	Phạm Thị Việt	Trinh	Nữ	04/06/1997	Sóc Trăng	Kinh	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Trường Đại học Trà Vinh	a
156	24.02656	Đặng Thị Anh	Thư	Nữ	10/02/1996	Trà Vinh	Kinh	Thạc sĩ	Nhi khoa	Trường Đại học Y Dược - Đại học Trà Vinh	a
157	24.01279	Trần Ngọc Hoài	Hương	Nữ	24/11/1997	Đắk Lắk	Kinh	Thạc sĩ	Lão khoa	Bệnh viện Nhân Ái - TP. Hồ Chí Minh	a
158	24.01177	Lý Thành	Huy	Nam	31/12/1996	Trà Vinh	Kinh	Thạc sĩ	Nội khoa	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	a
159	24.05376	Trần Thị Huyền	Nhi	Nữ	19/01/1997	Trà Vinh	Kinh	Thạc sĩ	Răng - Hàm - Mặt	Trường Đại học Trà Vinh	a
160	24.01749	Đỗ Hữu	Đạt	Nam	04/11/1997	Cà Mau	Kinh	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau	a
161	24.02343	Ngô Việt	Khoa	Nam	06/05/1996	Kiên Giang	Kinh	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Trường Đại học Trà Vinh	a
162	24.00931	Đặng Minh	Sang	Nam	25/09/1997	Cà Mau	Kinh	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau	a
163	24.02831	Phạm Thanh Minh	Trang	Nữ	22/12/1994	Đắk Lắk	Kinh	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên - Đắk Lắk	a
164	24.02186	Bùi Lê Thanh	Thảo	Nữ	02/03/1997	Bình Thuận	Kinh	Thạc sĩ	Y học gia đình	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức-tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	a

Ấn định danh sách có 164 (Một trăm sáu mươi bốn) thí sinh dự thi tuyển sinh Sau đại học năm 2024 được hưởng ưu tiên.

Ghi chú:

- a. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (Tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- e. Người dân tộc thiểu số có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a, khoản này (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH
NGO QUỐC ĐẠT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG